TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày: 08-02-2018
Về việc tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Chí Cường

2/ Nguyễn A Thư

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 485/2017/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2018/QĐST-DS ngày 29/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện B, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng Kh, sinh năm 1996.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Bình Đức, huyện B, tỉnh L.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện B, tỉnh L.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 11 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Hoàng A đã trình bày: Vào ngày 03/5/2017 ông yêu cầu ông Kh có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 40.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Nay ông có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là ông chỉ yêu cầu ông Kh có nghĩa vụ hoàn trả số tiền thực tế ông đã cho ông Kh vay là 12.000.000đồng và 8.400.000đồng tiền lãi tính từ ngày

03/5/2017 đến nay. Vì do quen biết nhau nên vào ngày 03/5/2017 ông có cho ông Kh mượn tổng cộng số tiền 12.000.000đồng nhưng để làm tin cho khoản vay này nên ông Kh đã lập "Giấy nợ" ngày 03/5 (không ghi năm) có nội dung: Ông cho ông Kh vay số tiền 40.000.000đồng, hai bên thoả thuận sau 03 ngày ông Kh sẽ hoàn trả cho ông số tiền trên. Tuy nhiên đã quá thời hạn nêu trên mà ông Kh vẫn không trả sho ông số tiền trên, ông đã nhiều lần yêu cầu ông Kh phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông số tiền trên nhưng ông Kh cố tình lẩn tránh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2018 bị đơn ông Trần Hoàng Kh trình bày:

Ông và ông Nguyễn Hoàng A có quen biết nhau nên vào khoảng đầu năm 2017 (không nhớ ngày tháng cụ thể) ông có mượn của ông A số tiền 5.000.000đồng, do tin tưởng nên hai bên không lập giấy mượn tiền và cũng không thoả thuận lãi suất và thời gian trả tiền. Sau đó ông A có yêu cầu ông phải viết giấy nợ với số tiền 40.000.000đồng. Để tạo sự tin tưởng của ông A nên ông cũng đồng ý ký vào giấy nợ đề ngày 03/5 để ông A cho ông mượn số tiền 5.000.000đồng. Tuy nhiên, sau đó ông và ông A cùng đi chơi ăn uống, matxa hết số tiền 5.000.000đồng này.

Nay ông A khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền 40.000.000đồng ông không đồng ý vì ông xác định giấy nợ ngày 03/5 ông ký chỉ để làm tin giữa ông và ông A để ông A cho ông mượn 5.000.000đồng, nhưng ông và ông A cùng tiêu xài hết số tiền này nên ông không đồng ý trả cho ông A số tiền trên.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Hoàng Kh có trách nhiệm hoàn trả cho ông A một lần số tiền gốc 5.000.000 đồng và lãi suất theo quy định tính từ ngày 03/5/2017 đến nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Theo trình bày cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có việc vay tiền giữa các bên nhưng không thống nhất về số tiền vay và số tiền còn nợ. Bị đơn không thừa nhận đã vay của nguyên đơn số tiền 12.000.000đồng mà chỉ thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 5.000.000đồng và ông Hoàng A không chứng minh đước có đưa tiền cho ông Kh là 12.000.000đ và nay trước phiên tòa ông Hoàng A chỉ yêu cầu ông Kh trả cho ông Hoàng A số tiền gốc 5.000.000đ là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần lãi suất, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh theo lãi suất quy định để đảm bảo quyền lợi của ông Hoàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Hoàng A khởi kiện yêu cầu ông Trần Hoàng Kh hoàn trả cho ông tổng cộng là 20.400.000đồng bao gồm tiền nợ gốc là 12.000.000đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 03/5/2017 đến nay là 8.400.000đồng. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện B.

Bị đơn ông Trần Hoàng Kh đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt A Đạt.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu ông Trần Hoàng Kh trả tổng cộng là 20.400.000đồng bao gồm tiền nợ gốc là 12.000.000đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 03/5/2017 đến nay là 8.400.000đồng. Tại phiên tòa, ông Hoàng A thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Kh trả cho ông Hoàng A 5.000.000đ và tại biên bản lấy lời Khi ngày 16/01/2018 ông Kh thừa nhận có vay của ông A số tiền 5.000.000đồng nên cần buộc ông Kh có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng A số tiền gốc 5.000.000đ.

[3] Về lãi suất, theo Điều 468 có quy định

"*.....Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.*

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có trA chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"

Từ đó, thấy rằng việc ông Hoàng A yêu cầu lãi suất 10%/tháng như trong đơn khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận toàn bộ mà cần chấp nhận một phần là 10%/năm đối với số tiền gốc 5.000.000đ tính từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 5.000.000đ x 0,83%/tháng x 9 tháng 4 ngày = 378.500đ.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận, nguyên đơn được hoàn trả tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, 357, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A về việc trA chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trần Hoàng Kh.

Buộc ông Trần Hoàng Kh hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng A số tiền 5.378.500đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Hoàng Kh phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hoàng A 1.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006060 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Chí Cường **Nguyễn Anh Thư** **Nguyễn Văn Cảnh**